**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**KHOA SAU ĐẠI HỌC**

🙠🕮🙢

**TRIỆU THU HẰNG**

**ENGLISH-VIETNAMESE TRANSLATION ASSESSMENT OF CULTURE-SPECIFIC REFERENCES IN A LITERARY TEXT: A FUNCTIONAL-PRAGMATIC PERSPECTIVE**

 (*Đánh giá dịch Anh-Việt các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn học:*

*Bình diện chức năng dụng học*)

 Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh

 Mã số: 9220201.01

 Cán bộ hướng dẫn: PGS. TS. Lê Hùng Tiến

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**HÀ NỘI – 2018**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **DẪN NHẬP**  | 1 |
| 1. Mục đích nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu | 1 |
| 2. Phạm vi nghiên cứu | 1 |
| 3. Đóng góp của nghiên cứu |  |
|  |  |
| **CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU** | 1 |
| 1.1 Các yếu tố mang đặc trưng văn hoá | 1 |
|  1.1.1 Khái niệm “yếu tố mang đặc trưng văn hoá” | 1 |
|  1.1.2 Tên riêng | 2 |
|  1.1.3 Từ xưng hô | 2 |
|  1.1.4 Phương ngữ  | 2 |
| 1.2 Các mô hình đánh giá dịch thuật | 2 |
| 1.3 Mô hình chức năng-dụng học của House (2015) | 2 |
|  1.3.1 Nền tảng lý thuyết của mô hình của House (2015) | 2 |
|  1.3.2 Vận hành của mô hình của House (2015) | 3 |
|  1.3.3 Điểm mạnh và hạn chế của mô hình của House (2015) | 4 |
|  1.3.4 Nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) | 7 |
|  |  |
| **CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** | 8 |
| 2.1 Thiết kế nghiên cứu | 8 |
| 2.2 Phương pháp nghiên cứu | 8 |
| 2.3 Khung phân tích của nghiên cứu | 9 |
| 2.4 Quy trình thu thập dữ liệu  | 9 |
| 2.5 Phân tích và xử lý dữ liệu  | 10 |
|  |  |
| **CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU** | 10 |
| 3.1 Tên riêng  | 10 |
|  3.1.1 Kết quả đánh giá dịch Anh-Việt tên riêng trong văn học | 10 |
|  3.1.2 Thảo luận kết quả đánh giá dịch Anh-Việt tên riêng trong văn học | 12 |
| 3.2 Từ xưng hô  | 13 |
|  3.2.1 Kết quả đánh giá dịch Anh-Việt cặp “I-you” | 14 |
|  3.2.2 Thảo luận kết quả đánh giá dịch Anh-Việt cặp “I-you” | 16 |
| 3.3 Phương ngữ  | 16 |
|  3.3.1 Kết quả đánh giá dịch Anh-Việt phương ngữ | 16 |
|  3.3.2 Thảo luận kết quả đánh giá dịch Anh-Việt phương ngữ | 19 |
| 3.4 Bổ sung cho mô hình của House (2015) dựa trên đánh giá dịch Anh-Việt ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá | 20 |
|  |  |
| **KẾT LUẬN**  | 20 |
| 1. Tóm lược nghiên cứu | 20 |
| 2. Ý nghĩa của nghiên cứu | 21 |
|  2.1 Ý nghĩa đối với lý thuyết | 21 |
|  2.2 Ý nghĩa đối với nghiên cứu | 21 |
|  2.3 Ý nghĩa đối với thực tiễn  | 21 |
| 3. Hạn chế và đề xuất cho những hướng nghiên cứu tiếp theo | 21 |

**DẪN NHẬP**

**1. Mục đích nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu**

Mục đích chính của nghiên cứu này là đánh giá dịch Anh-Việt các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn học nhìn từ quan điểm chức năng-dụng học của tác giả House (2015). Sau khi vận hành mô hình của House (2015) trong bối cảnh dịch Anh-Việt, nghiên cứu rút ra những đóng góp về mặt lý thuyết cho mô hình trong bối cảnh dịch Anh-Việt.

Nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu, văn bản văn học tiếng Anh là “Harry Potter and the Philosopher’s Stone” (2014) (Sau đây gọi tắt là HPPS) được lựa chọn. Văn bản này được viết bởi nữ nhà văn trứ danh người Anh J. K. Rowling. “HPPS” trở thành hiện tượng văn học ngay từ lần xuất bản đầu tiên năm 1997, trong đó chứa đựng nhiều yếu tố mang đặc trưng văn hoá, phù hợp với mục đích nghiên cứu. Mục đích nghiên cứu được thể hiện qua câu hỏi nghiên cứu sau: *Bản dịch tiếng Việt các yếu tố mang đặc trưng văn hoá Anh đạt tương đương tới mức độ nào so với bản gốc tiếng Anh nhìn từ quan điểm dụng học chức năng của House (2015)?*

**2. Phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu đi sâu đánh giá dịch Anh-Việt ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá, bao gồm **tên riêng**, **từ xưng hô**, và **phương ngữ** ở cấp độ từ vựng trong một tác phẩm văn học cụ thể. Trước hết, ba nhóm này là những vấn đề khó khăn người dịch thường phải xử lý trong một tác phẩm văn học. Dịch tên riêng, từ xưng hô, và phương ngữ không chỉ là dịch ngôn ngữ, mà là dịch cả một nền văn hoá, đem đến nhiều thách thức cho người dịch. Ba nhóm này xuất hiện nhiều lần, đóng góp vào tiến trình phát triển mạch chuyện của một tác phẩm văn học. Ngoài ra, tác giả thường gửi gắm mục đích dụng học, thái độ, quan điểm của mình thông qua ba nhóm ngôn ngữ này trong một tác phẩm văn học, chính vì vậy rất cần nghiên cứu.

**3. Đóng góp của nghiên cứu**

Về lý thuyết, nghiên cứu cung cấp minh chứng mới về việc sử dụng các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) để khám phá thái độ của tác giả ẩn trong các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn bản. Về phương pháp nghiên cứu, phân tích văn bản dựa trên mô hình chức năng dụng học được củng cố bởi các bài phỏng vấn tác giả, dịch giả, các dịch giả và chuyên gia trong lĩnh vực. Các quy trình thu thập và phân tích dữ liệu chi tiết có thể hữu ích cho việc các nhà nghiên cứu thực hiện những nghiên cứu tương tự. Về thực tiễn, nghiên cứu cung cấp cho người dịch nói chung những chiến lược dịch cụ thể để xử lý từng nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong một tác phẩm văn học. Đây là một kênh tham khảo hữu ích cho các dịch giả, nhà xuất bản, những người học để trở thành người dịch chuyên nghiệp.

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU**

**1.Các yếu tố mang đặc trưng văn hoá**

**1.1 Khái niệm “yếu tố mang đặc trưng văn hoá”**

Khái niệm “văn hoá” là một khái niệm rộng bao hàm thói quen, phong tục, tập quán, truyền thống, quan niệm, cảm xúc, huyền thoại, truyền thuyết, tôn giáo, các yếu tố địa lí, v.v được chia sẻ và chấp nhận trong một cộng đồng xã hội. (Hall, 1959; Nguyễn Quang, 2008; Katan, 2014;). Do đó, hầu hết các học giả chia sẻ cùng quan điểm rằng yếu tố mang đặc trưng văn hoá là một hiện tượng xã hội có ở nền văn hoá A, được chấp nhận và xem như phù hợp ở nền văn hoá A; và khi so sánh hiện tượng xã hội của nền văn hoá A này với một hiện tượng tương đương ở nền văn hoá B, thì hiện tượng xã hội của nền văn hoá A này cho thấy chỉ có đặc biệt ở nền văn hoá A. (Nord, 1997, p. 137). Nhằm phục vụ mục đích đánh giá sâu, nghiên cứu này tập trung đánh dịch Anh-Việt ba nhóm: tên riêng, từ xưng hô và phương ngữ ở cấp độ từ vựng trong tác phẩm văn học “HPPS”theo như những lý do đã đề cập trong Phạm vi nghiên cứu.

**1.2 Tên riêng**

Theo từ điển Oxford, tên riêng được hiểu rộng là tên một người, một địa điểm, hoặc một tổ chức có chữ cái đầu tiên được viết hoa. Nghiên cứu này tập trung vào tên riêng chỉ người trong tác phẩm văn học. Tiếng Anh và tiếng Việt có hệ thống tên riêng chỉ người khác nhau, tên riêng là một trong những yếu tố mang đặc trưng văn hoá cần nghiên cứu. Nghiên cứu tên riêng còn phức tạp hơn đối với các trường hợp tên riêng mang hàm ý trong một tác phẩm văn học.

**1.3 Từ xưng hô**

Một thách thức nữa trong quá trình dịch một tác phẩm văn học tiếng Anh sang tiếng Việt là tiêngs Việt có một hệ thống vô cùng đa dạng các từ tương đương cho cặp “I-you” trong tiếng Anh. Trong hệ thống từ xưng hô, nghiên cứu này tập trung vào đánh giá dịch Anh-Việt cặp “I-you”.

Trong các tác phẩm văn học Anh, các tác giả dùng cặp “I-you” để bộc lộ mối quan hệ liên nhân giữa các nhân vật, toát lên địa vị, tầng lớp xã hội, và thậm chí để miêu tả tính cách nhân vật.

**1.4 Phương ngữ**

Phương ngữchỉ biến thể của ngôn ngữ theo khu vực địa lý. Trong các tác phẩm văn học, phương ngữ thường được gắn với mục đích dụng học của tác giả để khắc hoạ nhân vật. Chuyển dịch phương ngữ được xem như một trong những vấn đề hóc búa trong quá trình dịch.

Mặc dù dịch tên riêng, từ xưng hô và phương ngữ là những vấn đề hóc búa, những nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá dịch thuật đối với ba nhóm này còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh dịch Anh-Việt. Điều này đòi hỏi cần có nghiên cứu đi sâu đánh giá bản dịch ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá này trong bối cảnh dịch Anh-Việt.

**1.2 Các mô hình đánh giá dịch thuật**

Trong các mô hình được khảo cứu (mô hình của Reiß, 1971; mô hình của Newmark, 1988; và mô hình của House, 2015), mô hình của House (2015) phù hợp với mục đích của nghiên cứu này. Thứ nhất, mô hình này đã được thử nghiệm và chứng minh khả năng áp dụng đối với đánh giá dịch thể loại văn học. Thứ hai, theo Steiner (1998), mô hình của House cho thấy sự kết hợp tốt, liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cấp độ nhỏ (ngữ pháp-từ vựng) và cấp độ lớn (ngữ vực-thể loại) trong quá trình phân tích. Thứ ba, House nhấn mạnh hướng tiếp cận đánh giá dịch thuật dựa trên phân tích ngôn ngữ của tác giả không chỉ bao trùm khía cạnh phân tích văn bản trong ngôn cảnh tình huống mà bao trùm cả ngôn cảnh văn hoá, phù hợp với mục đích nghiên cứu của nghiên cứu này. Mô hình của House được trình bày cụ thể trong phần dưới đây như sau.

**1.3 Mô hình chức năng-dụng học của House (2015)**

**1.3.1 Nền tảng lý thuyết của mô hình của House (2015)**

**- Văn bản**

Văn bản là một chuỗi ngôn ngữ trong đó các thành phần trong chuỗi này liên kết với nhau tạo nên một khối mạch lạc (House, 2015). Để rút ra kết luận “chức năng của một văn bản”, “hồ sơ văn bản” được tạo lập thông qua việc phân tích văn bản đặt trong trong ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá.

**- Ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá**

Ngôn cảnh tình huốnglà môi trường, thời gian, không gian trong đó từ, cụm từ, câu, hoặc diễn ngôn diễn ra và bao gồm cả mối quan hệ giữa các đối tượng tham gia giao tiếp. Ngôn cảnh văn hoá là văn hoá, phong tục, tập quán, v.v của cộng đồng ngôn ngữ mà các bên tham gia giao tiếp đang tham gia.

**- Chức năng của văn bản và chức năng ngôn ngữ**

Chức năng của văn bản là việc sử dụng văn bản trong ngôn cảnh tình huống cụ thể. Về chức năng ngôn ngữ, con người sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống khác nhau, vì những mục đích khác nhau với những chức năng khác nhau. Mô hình của House dựa trên hai chức năng của ngôn ngữ do Halliday đề xuất, bao gồm chức năng ý niệm và chức năng liên nhân.

**1.3.2 Vận hành của mô hình House (2015)**

Mô hình của House được trình bày như sau:

**Chức năng văn bản cụ thể**

**Ngữ vực**

Thể loại

**Phương thức của ngôn bản**

+ Kênh giao tiếp (đơn giản/ phức tạp)

+ Liên kết văn bản

**Không khí của ngôn bản**

Quan hệ của các vai tham gia

+ Lai lịch và quan điểm của tác giả

+ Quan hệ vai trò xã hội

+Thái độ xã hội

**Trường của ngôn bản**

Chủ đề và hành động xã hội

Nghiên cứu dựa trên khối liệu

**Ngôn ngữ/Văn bản**

Hình 1.8 Mô hình chức năng-dụng học của House (2015, p.127)

**- Phân tích Ngữ vực**

Ngữ vực được định nghĩa là “biến thể của ngôn ngữ, theo tình huống cụ thể” (Halliday and Hasan, 1985, p. 29), được xác định thông qua phân tích Trường, Không khí, Phương thức của ngôn bản.

**“Trường** **của ngôn bản”** bao quát chủ đề và hoạt động xã hội. Thông qua chứa năng ý niệm ở đây, tác giả với tư cách người viết ra văn bản gửi gắm vào trong ngôn ngữ sử dụng kinh nghiệm của bản thân về thế giới.

“**Không khí của ngôn bản**” chỉ mối quan hệ giữa những người tham gia giao tiếp về lai lịch, quan điểm của tác giả, vai trò xã hội, thái độ xã hội. Thông qua chức năng ý niệm ở đây, mối quan hệ liên nhân giữa người kiến tạo văn bản và người sử dụng văn bản được thiết lập.

**“Phương thức của ngôn bản”** chỉ phương tiện, kênh giao tiếp của ngôn bản (nói hoặc viết).

Để rút ra kết luận về chức năng văn bản, thuật ngữ “Thể loại” được House đưa vào mô hình.

**- Thể loại**

Thuật ngữ “Thể loại” (Genre) được dùng để chỉ một thể loại văn bản cụ thể (Derewianka, 1990, p. 18).

Mô hình của House được vận hành như sau: (1) lập hồ sơ bản gốc: phân tích bản gốc theo Ngữ vực (Trường, Không khí, Phương thức của ngôn bản); (2) mô tả Thể loại của bản gốc; (3) kết luận về chức năng của bản gốc, bao gồm chức năng ý niệm và chức năng liên nhân; (4) phân tích bản dịch và kết luận chức năng của bản dịch tương tự như các bước thực hiện ở bản gốc; (5) so sánh hồ sơ bản dịch và hồ sơ bản gốc và đưa ra kết luận về những nét tương đồng, dị biệt, những lỗi dịch so với bản gốc; (6) kết luận về chất lượng bản dịch.

Mô hình của House được gọi là mô hình chức năng-dụng học bởi vì các lý do sau đây. Về thuật ngữ chức năng, như đã đề cập, mô hình của House được dựa trên một phần lý thuyết về chức năng ngôn ngữ của Halliday (1973), bao gồm chức năng ý niệm và chức năng liên nhân. Về thuật ngữ “dụng học”, như đã nhấn mạnh ở trên, phân tích văn bản được đặt trong ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá. Điều đó có nghĩa là chức năng của văn bản được định nghĩa trong ngôn cảnh. Ngoài ra, dịch hướng đến bảo toàn “ý nghĩa” giữa hai ngôn ngữ và hai nền văn hoá khác nhau. Trong quá trình bảo toàn “ý nghĩa”, khái niệm tương đương trong mô hình của House gắn với ý nghĩa dụng học. Nghĩa dụng học hướng đến ngôn ngữ trong sử dụng, ngôn ngữ đặt trong văn cảnh, hàm ý. Trong nghiên cứu này, quan điểm chức năng-dụng học được hiểu là chức năng (ý nghĩa) của các yếu tố mang đặc trưng văn hoá (bao gồm tên riêng, từ xưng hô, phương ngữ) trong văn bản đặt trong ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá. Ngoài ra, “bộ lọc văn hoá” là một khái niệm quan trọng. Theo House (2015, p. 68), “bộ lọc văn hoá” là một phương tiện để nắm bắt những khác biệt về văn hoá-xã hội theo những quy tắc, quy ước giữa cộng đồng ngôn ngữ-văn hoá nguồn và cộng đồng ngôn ngữ-văn hoá đích.

### 1.3.3 Điểm mạnh và hạn chế của mô hình của House (2015)

### *Điểm mạnh trong mô hình của House (2015)*

Những điểm mạnh sau trong mô hình của House (2015) phù hợp với mục đích của nghiên cứu này. Thứ nhất, mô hình này đã được thử nghiệm và chứng minh khả năng áp dụng đối với đánh giá dịch thể loại văn học. Thứ hai, theo Steiner (1998), mô hình của House cho thấy sự kết hợp tốt, liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cấp độ nhỏ (ngữ pháp-từ vựng) và cấp độ lớn (ngữ vực-thể loại) trong phân tích. Thứ ba, House chỉ ra hướng tiếp cận đánh giá dịch thuật dựa trên phân tích ngôn ngữ của tác giả không chỉ bao trùm khía cạnh phân tích văn bản trong ngôn cảnh tình huống mà bao trùm cả ngôn cảnh văn hoá, phù hợp với mục đích nghiên cứu của nghiên cứu này.

***Hạn chế và giảm thiểu hạn chế trong nghiên cứu này***

Có bốn điểm chính như sau có thể được rút ra từ mô hình của House liên quan đến mục đích nghiên cứu của nghiên cứu này.

Thứ nhất, mục đích của mô hình của House suy cho cùng là đi tìm “tương đương chức năng” giữa bản dịch và bản gốc. Có thể thấy rằng, Đánh giá chất lượng bản dịch là một lĩnh vực rộng, và một trong những mục đích trọng tâm của Đánh giá chất lượng bản dịch là đi tìm tính tương đương giữa bản dịch và bản gốc. Do đó, mục đích chính của nghiên cứu này là đánh giá mức độ tương đương đạt được đối với các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong tác phẩm văn học nhìn từ quan điểm chức năng-dụng học. Để mô tả các mức độ tương đương, bộ thuật ngữ dựa trên House (2015) và Catford (1965) được dùng trong nghiên cứu này, bao gồm “Không tương đương chức năng”, “tương đương chức năng một phần”, “tương đương chức năng hoàn toàn”.

Thứ hai, bởi vì nghiên cứu này nhằm đánh giá dịch Anh-Việt ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn bản văn học, vậy những nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá này nằm ở vị trí nào trong sự vận hành của mô hình của House để phục vụ mục đích nghiên cứu. Do đó, vị trí của ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá đặt trong ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá sẽ được thể hiện cụ thể để phục vụ mục đích nghiên cứu.

Thứ ba, dịch là một quá trình chuyển ngữ từ văn hoá nguồn đến văn hoá đích; vì vậy, bộ lọc văn hoá đóng vai trò như một phương tiện để nắm bắt sự khác biệt về văn hoá-xã hội theo những quy tắc, quy ước giữa cộng đồng ngôn ngữ-văn hoá nguồn và đích. Mặc dù House đã định nghĩa cụ thể về “bộ lọc văn hoá”, vị trí của bộ lọc văn hoá cần được thể hiện rõ trong quá trình vận hành mô hình này (Xem Hình 1.8).

Thứ tư, mặc dù House đã cụ thể hoá các quy trình trong quá trình vận hành mô hình để đánh giá bản dịch, vị trí, vai trò của cả bản gốc và bản dịch cần được thể hiện rõ trong toàn bộ quá trình (trên Hình vẽ 1.8 chưa thể hiện vị trí của bản gốc và bản dịch). House biện luận rằng dịch là một quá trình thay thế một văn bản ở ngôn ngữ nguồn bằng một văn bản tương đương về ngữ nghĩa và ngữ dụng ở ngôn ngữ đích. Tính tương đương thể hiện của mối quan hệ ràng buộc giữa cả bản gốc và bản dịch trong quá trình chuyển ngữ này. Chính vì vậy, mối quan hệ giữa bản gốc và bản dịch này nên được thể hiện rõ trong sự vận hành của mô hình.

Xét những lý do trên, mô hình của House (2015) được điều chỉnh để hình thành Khung lý thuyết phục vụ mục đích của nghiên cứu này. Mô hình của House (2015) được tác giả điều chỉnh và đóng vai trò là Khung lý thuyết của nghiên cứu này. Khung lý thuyết dựa trên quan điểm của House được cụ thể hoá trong Hình 1.10 dưới đây.

**Hình 1.10 Khung lý thuyết của nghiên cứu này**

**(Dựa trên mô hình của House, 2015)**

**Mức độ tương đương của bản dịch so với bản gốc**

Văn hoá đích,

Văn bản đích,

Ngôn ngữ đích

Văn hoá nguồn,

Văn bản nguồn,

Ngôn ngữ nguồn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  Ngôn ngữ trong Bản gốc:**Tên riêng, Từ xưng hô, Phương ngữ trong ngôn bản** **Ngôn cảnh văn hoá** – Thể loại Kết luận về chức năng của tên riêng, từ xưng hô, phương ngữ trong Bản gốc **Ngôn cảnh tình huống**– Phân tích Ngữ vực(Trường; Không khí ngôn bản; Phương thức của ngôn bản  |  | **Ngôn cảnh văn hoá** – Thể loại **Ngôn cảnh tình huống**– Phân tích Ngữ vực(Trường; Không khí ngôn bản; Phương thức của ngôn bản Ngôn ngữ trong Bản dịch:**Tên riêng, Từ xưng hô, Phương ngữ trong ngôn bản** Kết luận về chức năng của tên riêng, từ xưng hô, phương ngữ trong Bản dịch  |  |
|  |  |  |

Lưu ý: Chức năng có thể được hiểu là “ý nghĩa” trong nghiên cứu này.

Kiến tạo dựa trên lọc văn hoá

Sự vận hành và các khái niệm trong khung lý thuyết của nghiên cứu này đều dựa trên nền tảng mô hình chức năng-dụng học của House. Tất cả các khái niệm chính “văn bản”, “chức năng văn bản”, “chức năng ngôn ngữ”, “ngôn cảnh tình huống”, “ngôn cảnh văn hoá”, “phân tích ngữ vực”, “thể loại” và sự vận hành của khung lý thuyết này đều dựa trên mô hình chức năng-dụng học của House. Tuy nhiên, có bốn điểm điều chỉnh như đã đề cập ở trên được đưa vào để phục vụ mục đích nghiên cứu.

Tuân theo mô hình của House, Khung lý thuyết trong nghiên cứu này cũng bắt đầu từ phân tích văn bản và ngôn ngữ trong văn bản. Trong nghiên cứu này, mô hình bắt đầu từ phân tích văn bản và ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá, tên riêng, từ xưng hô và phương ngữ trong văn bản. Văn bản và ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn bản được phân tích trong ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá. Phân tích văn bản trong ngôn cảnh tình huống được hiện thực hoá qua phân tích Ngữ vực (Trường, Không khí của ngôn bản, Phương thức của ngôn bản). Bên cạnh đó, ngôn cảnh văn hoá cũng được xét tới, ngôn cảnh văn hoá chỉ phong tục, tập quán, thói quen được chia sẻ và chấp nhận trong một cộng đồng. Ngôn cảnh văn hoá cũng được thể hiện thông qua mô tả “Thể loại” của văn bản.

Thứ hai, dịch là một quá trình chuyển ngữ từ văn hoá nguồn đến văn hoá đích; vì vậy, “bộ lọc văn hoá” đóng vai trò như một phương tiện để nắm bắt sự khác biệt về văn hoá-xã hội giữa cộng đồng ngôn ngữ-văn hoá nguồn và đích, “bộ lọc văn hoá” được định vị cụ thể trong quá trình vận hành Khung lý thuyết của nghiên cứu này (Xem Hình 1.10).

Thứ ba, thực hiện theo các thao tác chính trong mô hình của House (2015), vai trò của cả phân tích bản gốc và bản dịch được thể hiện trong Khung lý thuyết của nghiên cứu. Bước 1: phân tích bản gốc để tạo lập Hồ sơ bản gốc thông qua phân tích Ngữ vực và mô tả Thể loại. Bước 2: rút ra kết luận về chức năng bản gốc. Bước 3: thực hiện các bước tương tự như trên đối với bản dịch, và rút ra kết luận về chức năng bản dịch. Bước 4: so sánh hồ sơ bản gốc và bản dịch để rút ra những tương đồng và khác biệt giữa bản gốc và bản dịch, rút ra kết luận về chất lượng bản dịch. Tính tương đương thể hiện mối quan hệ giữa bản gốc và bản dịch trong quá trình chuyển dịch. Vị trí của cả bản gốc và bản dịch được thể hiện trong Khung lý thuyết (Xem Hình 1.10).

Cuối cùng, bởi vì ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá (tên riêng, từ xưng hô và phương ngữ) trong văn bản đều chứa đựng thái độ của tác giả - người kiến tạo văn bản. Vì vậy, các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) được đưa vào “Không khí của ngôn bản” trong mô hình của House, đóng vai trò là Khung lý thuyết của nghiên cứu này. Các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) được trình bày dưới đây:

**1.3.4 Nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005)**

Để phục vụ mục đích nghiên cứu, các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) được sử dụng để khám phá thái độ, cảm xúc của tác giả, tạo nên chức năng liên nhân của văn bản. Trong hệ thống lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005), các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ phục vụ nhiều nhất mục đích của nghiên cứu này, nhằm mô tả, khám phá thái độ của tác giả gửi gắm trong các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn bản. Các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ được trình bày sơ lược như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Cảm xúc** | Các nguồn ngôn ngữ để thể hiện cảm xúc |
| Các nguồn ngôn ngữ để thể hiện Thái độ |  |  | **Phán xét**  | Các nguồn ngôn ngữ để thể hiện sự đánh giá đối với các hành vi theo quy tắc chuẩn mực.  |
|  |  |  | **Đánh giá**  | Các nguồn ngôn ngữ để thể hiện sự đánh giá đối với sự vật, hiện tượng. |

**CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

* 1. **Thiết kết nghiên cứu**

Thiết kế mô tả được sử dụng trong nghiên cứu này bởi vì thiết kế mô tả phù hợp với mục đích mô tả mức độ tương đương đạt được giữa các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong Bản gốc và các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong Bản dịch.

* 1. **Phương pháp nghiên cứu**

Dựa trên quan điểm triết học của chủ nghĩa Thực luận, hướng tiếp cận phân tích định tính được lựa chọn là phương pháp nghiên cứu chính trong nghiên cứu này để mô tả sâu chức năng và ý nghĩa của các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn bản văn học.

Các quy trình mô tả và so sánh theo Khung lý thuyết (Xem Hình 1.10) được thuật lại như sau:

- Bước 1: Mô tả chức năng Bản gốc.

+ Phân tích Ngữ vực, bao gồm Trường, Không khí của ngôn bản và Phương thức của ngôn bản (bước này được hiểu là người nghiên cứu mô tả chức năng của ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong ngôn cảnh tình huống).

+ Mô tả Thể loại của Bản gốc (bước này được hiểu là người nghiên cứu mô tả chức năng của ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong ngôn cảnh văn hoá).

+ Mô tả chức năng của Bản gốc trong đó chức năng của các yếu tố mang đặc trưng văn hoá đóng góp vào chức năng chung của toàn bộ văn bản gốc.

- Bước 2: Các bước tương tự được thực hiện để mô tả chức năng của Bản dịch.

- Bước 3: So sánh hồ sơ Bản gốc và Bản dịch.

Chức năng của các yếu tố mang đặc trưng văn hoá gốc (đặt trong mối quan hệ với chức năng của toàn bộ văn bản gốc) được so sánh với chức năng của các yếu tố mang đặc trưng văn hoá đích (đặt trong mối quan hệ với chức năng của toàn bộ văn bản dịch) để tìm ra điểm tương đồng và khác biệt, rút ra kết luận về chất lượng của bản dịch.

Ngoài ra, trong nghiên cứu này, phân tích định lượng được sử dụng để đếm tần suất xuất hiện của các chiến lược người dịch áp dụng để xử lý các yếu tố mang đặc trưng văn hoá. Thông qua việc phân tích các chiến lược dịch để đạt tương đương, kết quả nghiên cứu cũng đưa ra những đề xuất thực tiễn về các chiến lược dịch cho người dịch và các nhà xuất bản nói chung. Như đã lý giải ở phần Phân tích định tính, phân tích định tính được sử dụng nhằm đạt mục đích chính của nghiên cứu, rút ra kết luận về chất lượng dịch các yếu tố mang đặc trưng văn hoá. Trọng tâm của nghiên cứu này là mô tả kĩ lưỡng chức năng, ý nghĩa của các yếu tố mang đặc trưng văn hoá và đi đến đánh giá dịch Anh-Việt các yếu tố mang đặc trưng văn hoá này. Chính vì vậy, phân tích định tính đóng vai trò là phương pháp nghiên cứu chính trong nghiên cứu này.

* 1. **Khung phân tích của nghiên cứu** (Theo Hình 1.10)
	2. **Quy trình thu thập dữ liệu**

Như đã đề cập, phân tích định tính văn bản dựa trên quan điểm chức năng-dụng học (House, 2015) đóng vai trò là phương pháp nghiên cứu chính trong nghiên cứu này. Ngoài ra, các bài phỏng vấn tác giả và người dịch của văn bản được thu thập, và phỏng vấn các dịch giả, chuyên gia được thực hiện nhằm củng cố độ tin cậy của đánh giá định tính dựa trên quan điểm chức năng-dụng học.

Phân tích văn bản theo Khung lý thuyết dựa trên mô hình của House (2015)

Lưu ý: Hỗ trợ

Quá trình thu thập dữ liệu của nghiên cứu

**- Giai đoạn 1: Lựa chọn Bản gốc và Bản dịch**

Mô tả Bản gốc và Bản dịch

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bản gốc** | **Bản dịch** |
| **Tên văn bản văn học** | “Harry Potter and the Philosopher’s Stone”  | “Harry Potter và Hòn đá phù thuỷ”  |
| **Thời gian xuất bản** | - Lần đầu tiên xuất bản năm 1997- Tái bản năm 2014 | - Lần đầu tiên xuất bản năm 2000- Tái bản năm 2016 |
| **Nhà xuất bản**  | Nhà xuất bản Bloomsbury, Vương quốc Anh | Nhà xuất bản Trẻ, Việt Nam  |
| **Số lượng trang** | - 17 chương, 332 trang  | - 17 chương, 341 trang |
| **Tác giả/** **Người dịch** | - Joanne Rowling (sinh năm 1965 tại Vương quốc Anh)- Nữ nhà văn Anh | - Lý Lan (sinh năm 1957 tại Vietnam)- Nhà văn, nhà thơ, và người dịch |

**- Giai đoạn 2: Thu thập các yếu tố mang đặc trưng văn hoá**

Sau khi lựa chọn Bản gốc và Bản dịch, ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá (tên riêng, từ xưng hô và phương ngữ) được thu thập từ Bản gốc và Bản dịch.

**- Giai đoạn 3: Thu thập các bài phỏng vấn**

**+ Thu thập các bài phỏng vấn tác giả J.K. Rowling**

Mục đích của phỏng vấn tác giả là để củng cố phân tích văn bản và đánh giá định tính dựa trên quan điểm chức năng-dụng học thực hiện bởi người nghiên cứu. Vì không liên lạc được với chính tác giả, các bài phỏng vấn tác giả do đài BBC thực hiện được thu thập thay thế. Website “accio-quote.org” là nơi lưu trữ đầy đủ các bài phỏng vấn tác giả J.K. Rowling. Thông qua các bài phỏng vấn này, các thông tin, chi tiết liên quan đến tác phẩm “HPPS” được cung cấp.

**+ Thu thập các bài phỏng vấn người dịch tác phẩm “HPPS”**

Do không liên lạc được với người dịch, các bài phỏng vấn dịch giả thông qua website chính thống của Nhà xuất bản Trẻ được thu thập.

**- Giai đoạn 4: Phỏng vấn các dịch giả và chuyên gia trong lĩnh vực**

Mục đích của phỏng vấn dịch giả và chuyên gia trong lĩnh vực là để củng cố độ tin cậy của đánh giá định tính dựa trên quan điểm chức năng-dụng học do người nghiên cứu thực hiện. Phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với hai dịch giả và một chuyên gia.

* 1. **Phân tích dữ liệu**

Có hai nguồn dữ liệu thu được từ quá trình thu thập dữ liệu. Nguồn dữ liệu chính bao gồm Bản gốc (Harry Potter and the Philosopher’s Stone, 2014), Bản dịch (Harry Potter và Hòn đá phù thuỷ, 2016), ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá-tên riêng, từ xưng hô, phương ngữ trong Bản gốc và tương đương của ba nhóm này trong Bản dịch. Nguồn dữ liệu chính được người nghiên cứu phân tích và đánh giá dựa trên Khung lý thuyết của nghiên cứu (Xem Hình 1.10) dựa trên quan điểm chức năng-dụng học.

Nguồn dữ liệu phụ, được sử dụng để củng cố độ tin cậy của phân tích văn bản dựa trên quan điểm chức năng-dụng học, bao gồm các bài phỏng vấn tác giả, người dịch, các phỏng vấn được thực hiện với hai dịch giả và một chuyên gia. Dữ liệu phỏng vấn từ băng ghi âm được ghi lại, mã hoá, và phân tích phục vụ mục đích nghiên cứu.

**CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ**

**THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

* 1. **Tên riêng**

**3.1.1Kết quả đánh giá dịch Anh-Việt tên riêng trong văn học**

Mục này cung cấp câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu đối với nhóm tên riêng. Kết quả cho thấy tên riêng của 35 nhân vật có chức năng ý niệm và chức năng liên nhân, đóng góp chung vào chức năng của toàn bộ văn bản. Nói cách khác, các tên riêng này có mang hàm ý, gắn với mục đích dụng học của tác giả. Chiến lược “Chuyển nguyên ngữ”-“Không dịch” được áp dụng với các tên riêng này, dẫn đến “Tương đương chức năng một phần” so với Bản gốc. Ví dụ một số tên riêng trong Bản gốc và Bản dịch như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ST |  | TT |  | ST |  | TT |
| 1 | Draco Malfoy |  | Draco Malfoy | 6 | Ravenclaw |  | Ravenclaw |
| 2 | Voldemort |  | Voldemort | 7 | Scabber |  | Scabber |
| 3 | Filch |  | Filch | 8 | Sprout  |  | Sprout  |
| 4 | Fluffy |  | Fluffy | 9 | Peeves |  | Peeves |
| 5 | Fang |  | Fang | 10 | Phyllida (Spore) |  | Phyllida (Spore) |

**VÍ DỤ: TÊN RIÊNG -“DRACO MALFOY”**

**PHÂN TÍCH BẢN GỐC**

**TRƯỜNG CỦA NGÔN BẢN:** Văn bản này bao trùm chủ đề trường học nội trú, phiêu lưu, bí ẩn, trận chiến giữa cái thiện và cái ác đặt trong bối cảnh Vương quốc Anh và cả thế giới tưởng tượng của các phù thuỷ do tác giả sáng tạo nên. Tác giả kể câu chuyện về nhân vật chính Harry Potter, một phù thuỷ nhỏ tuổi. Các tên riêng đóng vai trò kiến tạo nên một thế giới về những chuyến phiêu lưu huyền bí, đóng góp vào Trường của Ngôn bản. Trong số các nhân vật, Draco Malfoy là một trong những kẻ thù của nhân vật chính Harry Potter ở trường phù thuỷ. Trong bài phỏng vấn tác giả, tác giả chia sẻ “malfoy” có nghĩa là “bad faith”-“không trung thành, không đáng tin”, v.v.

**KHÔNG KHÍ CỦA NGÔN BẢN**

*Nguồn gốc, lai lịch tác giả (ngôn ngữ tác giả sử dụng):* trong bài phỏng vấn, tác giả chia sẻ bà đã sáng tạo nên tên “Draco Malfoy”. “Draco” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh, nguồn gốc của từ “Dragon”. Trong tên gọi “Malfoy”, “mal” là một tiền tố trong tiếng Anh mang sắc thái tiêu cực, mang nghĩa “xấu”. “Foy” trong “malfoy” là một từ tiếng Pháp, trong tiếng Anh là “faith”, có nghĩa là lòng trung thành, niềm tin, sự tin tưởng, v.v (Rowling, 1999). Trong bài phỏng vấn, tác giả cũng xác nhận “malfoy” có nghĩa là “bad faith” trong tiếng Anh.

*Mối quan hệ xã hội:* bình đẳng giữa tác giả và độc giả của văn bản

*Quan điểm, thái độ của tác giả:* Như đã lý giải, các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) được sử dụng để khám phá thái độ của tác giả gửi gắm trong tên gọi “Draco Malfoy” cũng như thái độ của tác giả đối với nhân vật này.

Phân tích Thái độ của tác giả đối với “Draco Malfoy”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Các từ để đánh giá trong Bản gốc | Ngữ cảnh | Thái độ  |
| Cảm xúc | Phán xét | Đánh giá |
| 1 | pale |  “Oh, this is Crabbe and this is Goyle,” said the **pale** boy **carelessly**, noticing where Harry was looking. “And my name’s Malfoy, Draco Malfoy.”Chapter 6 |  |  | - |
| 2 | carelessly |  | - |  |
| 3 | boastful | ST: Malfoy certainly did talk about flying a lot. He complained loudly about first years never getting on the house Quidditch teams and told long, **boastful stories** that always seemed to end with him narrowly escaping Muggles in helicopters. Chapter 9 |  |  | - |
| 4 | jealous | Then he’d realized that nobody found this funny, because they were all so impressed at the way Harry had managed to stay on his bucking broomstick. So Malfoy, **jealous** and **angry**, had gone back to taunting Harry about having no proper family. Chapter 12 | - |  |  |
| 5 | angry | - |  |  |

Có thể thấy tác giả thể hiện thái độ tiêu cực đối với “Draco Malfoy”. Kết quả này tương thích với bài phỏng vấn trong đó tác giả nhận xét “Draco là một kẻ hợm hĩnh, một kẻ cuồng tin, một kẻ hung bạo, và như tôi đã nói, theo nghĩa chính xác, Draco biết chính xác làm thế nào để gây tổn thương người khác”. Việc phân tích tên gọi “Draco Malfoy” cho thấy tên này trong tác phẩm có chức năng làm toát lên nét đặc biệt trong tính cách nhân vật và mang sắc thái văn hoá.

**THỨC:** viết để đọc

**THỂ LOẠI**: giả tưởng

**KẾT LUẬN CHỨC NĂNG BẢN GỐC:** Về chức năng ý niệm, tên riêng “Draco Malfoy” đóng góp vào chủ đề chung của toàn bộ văn bản, chủ đề thần thoại, huyền bí trong một thế giới tưởng tượng. “Draco”, gốc từ La-tinh của “dragon”, là một loài vật tưởng tượng ám chỉ sự xấu xa trong văn hoá phương Tây. Về chức năng liên nhân, thái độ tiêu cực của tác giả được thể hiện trong tên gọi này.

**SO SÁNH GIỮA BẢN GỐC VÀ BẢN DỊCH**

So sánh Bản gốc và bản dịch trường hợp dịch tên riêng “Draco Malfoy”

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ Bản gốc** | **Hồ sơ Bản dịch** |
| Trường | Chủ đề | Thần thoại  | Field | Chủ đề | Thần thoại  |
| Không khí ngôn bản | Lai lịch tác giả | - Nhà văn Anh- tác giả dùng từ gốc La-tinh, tiếng Anh và Pháp trong tên gọi “Draco Malfoy” | Không khí của ngôn bản | Lai lịch người dịch | - Nhà văn người Việt Nam, dịch giả- tên riêng “Draco Malfoy”: người dịch chọn phương án không dịch  |
| Quan điểm, thái độ tác giả | Thái độ tiêu cực đối với tên riêng và nhân vật “Draco Malfoy” | Quan điểm, thái độ người dịch | tên riêng “Draco Malfoy”, người dịch chọn phương án không dịch |
| Quan hệ xã hội | Bình đẳng giữa tác giả và độc giả | Quan hệ xã hội | Bình đẳng giữa người dịch và độc giả |
| Thái độ xã hội | Không trang trọng | Thái độ xã hội | Không trang trọng |
| Thức | Sử dụng ngôn ngữ nói trong văn viết | Thức | Sử dụng ngôn ngữ nói trong văn viết |
| Thể loại | Giả tưởng | Thể loại | Giả tưởng |

**ĐÁNH GIÁ BẢN DỊCH**

Mặc dù tên riêng “Draco Malfoy” mang chức năng ý niệm và chức năng liên nhân, đóng góp chung vào chức năng của toàn bộ tác phẩm văn học, tên riêng này được áp dụng chiến lược không dịch trong bản dịch tiếng Việt. Phân tích bản gốc cho thấy tên riêng này gắn với hàm ý, mục đích dụng học, thái độ của tác giả trong bối cảnh của toàn bộ câu chuyện. Vì vậy, chiến lược không dịch đem đến “tương đương chức năng một phần” ở bản dịch so với bản gốc.

Có nhiều tên riêng khác mang chức năng ý niệm và chức năng liên nhân, đóng góp vào chức năng chung của toàn bộ bối cảnh, ý nghĩa của câu chuyện. Chiến lược “chuyển nguyên ngữ” đem đến bản dịch “tương đương chức năng một phần” ở bản dịch so với bản gốc (danh sách tên mang hàm ý được cung cấp trong Phụ lục của Luận án).

**3.1.2 Thảo luận kết quả đánh giá dịch Anh-Việt tên riêng trong văn học**

**- Trở lại câu hỏi nghiên cứu**

Trả lời câu hỏi nghiên cứu, mức độ tương đương đạt được giữa các tên riêng mang hàm ý trong bản dịch so với tên riêng trong bản gốc là “tương đương chức năng một phần”. Nói cách khác, các tên riêng mang hàm ý trong bản dịch không đạt được “tương đương chức năng hoàn toàn” so với tên riêng trong bản gốc.

Gắn với “tương đương chức năng một phần”, một điểm quan trọng cần thảo luận là chiến lược “chuyển nguyên ngữ”. Đặt vào vị trí người dịch, chiến lược không dịch các tên riêng mang hàm ý đem lại nhiều thuận lợi. Thứ nhất, kết quả các nghiên cứu trước đây cho thấy tên riêng là một trong những vấn đề “bất khả dịch” do sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá. Như đã đề cập trong phần “Tổng quan nghiên cứu”, tiếng Anh và tiếng Việt có hệ thống, cách đặt tên người khác nhau, tên riêng thể hiện văn hoá của cộng đồng sử dụng tên riêng. Hơn nữa, đây đều là các tên riêng do tác giả sáng tạo nên. Thứ hai, việc không dịch các tên riêng này giúp bảo tồn vẻ đẹp ngoại lại của những tên riêng trong văn hoá Anh. Thứ ba, đây cũng có thể là một sự lựa chọn thận trọng của người dịch để tránh những suy đoán có thể làm méo mó hàm ý của tác giả trong toàn bộ văn bản. Thứ tư, tác phẩm “HPPS” thuộc thể loại hư cấu về một thế giới tưởng tượng của các phù thuỷ. Vì vậy, việc không dịch các tên giúp khơi gợi trí tưởng tượng của độc giả. Hơn nữa, như đã phân tích, “HPPS” là một tác phẩm văn học, do đó, cả vẻ đẹp nội dung và hình thức đều quan trọng. Chiến lược không dịch góp phần bảo toàn vẻ đẹp hình thức của các tên riêng này trong toàn bộ một câu chuyện văn học. Có thể thấy, *sự lựa chọn của người dịch chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, như đặc điểm cấu trúc, khác biệt giữa hai ngôn ngữ, các quy tắc, quy ước của ngôn ngữ, văn hoá nguồn và ngôn ngữ, văn hoá đích.*

Hơn nữa, nếu dịch sang tiếng Việt, bản dịch tiếng Việt có thể gây ra những hiệu ứng khác với hàm ý của tác giả. Ví dụ, đối với tên riêng “Draco”, “Draco” là gốc của từ “Dragon”, “rồng” trong văn hoá phương Tây mang sắc thái tiêu cực. “Rồng” trong văn hoá phương Tây gắn với tà ác, sự huỷ diệt bắt buồn từ hình ảnh quỷ Xa-tăng trong Kinh thánh (Nguyễn Văn Trào, 2014). Tuy nhiên, “rồng” lại gợi lên sắc thái tích cực trong văn hoá Việt Nam (Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Ngọc Thơ, 2011).

Vì vậy, chiến lược bù đắp được đề xuất. Có các cách bù đắp khác nhau. Thứ nhất, các tên riêng mang hàm ý vẫn được giữ nguyên không dịch kèm theo chú thích ngay trong trang sách xuất hiện tên riêng. Tuy nhiên, số lượng chú thích nên ở mức độ vừa phải để tránh cản trở tốc độ đọc, quá trình đọc của độc giả. Ngoài ra, một chiến lược bù đắp nữa là các tên riêng mang hàm ý vẫn được giữ nguyên không dịch kèm theo một phụ lục cuối toàn bộ câu chuyện để giải thích về ý nghĩa của các tên riêng.

**- Điều chỉnh mô hình của House dựa trên kết quả nghiên cứu**

Dựa vào kết quả nghiên cứu và trở lại Khung lý thuyết (Xem Hình 1.10), nghiên cứu này chứng minh mô hình của House (2015), được phát triển thêm bởi các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) trở thành một công cụ hữu ích để mô tả, khám phá thái độ của tác giả ẩn trong các tên riêng mang hàm ý và mang đặc trưng văn hoá. Khác với những nghiên cứu trước đây sử dụng mô hình của House (2015), nghiên cứu này bổ sung minh chứng về tính hữu dụng của áp dụng các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) để mô tả, khám phá thái độ của tác giả, nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu.

**3.2 Từ xưng hô**

Mục này nhằm trả lời câu hỏi nghiên cứu đối với nhóm “Từ xưng hô”.

**3.2.1 Đánh giá dịch Anh-Việt cặp “I-you”**

Có ba kết quả nghiên cứu chính trong nhóm từ xưng hô. Thứ nhất, bản dịch tiếng Việt của cặp trung tính “I-you” đạt tương đương chức năng so với bản gốc; bản dịch tiếng Việt đạt tương đương chức năng trong ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá. Với một cặp “I-you”, có hơn 50 tương đương khác nhau trong bản dịch tiếng Việt tuỳ theo từng cảnh huống cụ thể. Thứ hai, cặp “I-you” không chỉ được dịch ra các đại từ mà còn các từ thân tộc trong tiếng Việt (Ví dụ: con-thầy; con-cô; ta-con; bác-các cháu; anh-em; em-anh). Thứ ba, chiến lược dịch hướng đích được áp dụng, trong đó người dịch hướng đến ngôn ngữ và văn hoá đích.

**Ví dụ: Ngữ cảnh (Đối thoại giữa ba nhân vật Draco Malfoy-Ron, Harry)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ST** | **TT** |
| *…. He was looking at the other boys. Both of them were thickset and looked extremely mean. Standing on either side of the pale boy, they looked like bodyguards.**"Oh, this is Crabbe and this is Goyle," said the pale boy carelessly, noticing where Harry was looking. "And my name's Malfoy, Draco Malfoy."**Ron gave a slight cough, which might have been hiding a snigger. Draco Malfoy looked at him.**"Think my name's funny, do you? No need to ask who you are. My father told me all the Weasleys have red hair, freckles, and more children than they can afford."**He turned back to Harry. "****You****'ll soon find out some wizarding families are much better than others, Potter.* ***You*** *don't want to go making friends with the wrong sort.* ***I*** *can help you there."**He held out his hand to shake Harry's, but Harry didn't take it.**"****I*** *think* ***I*** *can tell who the wrong sort are for myself, thanks," he said coolly.**Draco Malfoy didn't go red, but a pink tinge appeared in his pale cheeks.**"****I****'d be careful if* ***I*** *were* ***you****, Potter," he said slowly. "Unless* ***you****'re a bit politer* ***you****'ll go the same way as your parents. They didn't know what was good for them, either.* ***You*** *hang around with riffraff like the Weasleys and that Hagrid, and it'll rub off on* ***you****." …* | *… Harry nói và nhìn hai đứa đi cùng. Cả hia trông chắc nịch và hung tợn. Tụi nó đứng hai bên thằng bé nhợt nhạt trông như là vệ sĩ. Thấy Harry nhìn hai đứa kia, thằng bé nhợt nhạt hờ hững giới thiệu: - À, đây là Crabbe, còn đây là Goyle. Tao là Malfoy, Draco Malfoy. Ron ho khẽ mấy tiếng, chắc là để ém tiếng cười khẩy. Draco Malfoy ngó Ron: - Bộ thấy tên tao buồn cười lắm hả? Tên mày tao chưa thèm hỏi nha! Ba tao đã nói cho tao biết hết về tụi tóc đỏ Weasley nhà mày rồi, mặt đầy tàn nhang, con thì đông đến nổi nuôi không xuể chứ gì! Nó quay lại Harry: - Potter à, rồi* ***mày*** *sẽ thấy là có những gia đình phù thủy sang hơn.* ***Mày*** *đừng vội kết bạn với đám tầm thường. Chuyện đó* ***tao*** *giúp* ***mày*** *được. Nó giơ tay để bắt tay Harry, nhưng Harry không thèm nắm lấy. Harry chỉ lạnh nhạt nói: - Cám ơn.* ***Tao*** *nghĩ tự tao cũng biết được đứa nào tầm thường, đứa nào không rồi! Nghe đến đó. Draco Malfoy không đến nỗi đỏ mặt, nhưng hai gò má nó cũng hơi đổi màu. Nó chậm rãi nói: - Nếu* ***tao*** *là* ***mày****, Potter,* ***tao*** *sẽ cẩn thận hơn một chút.* ***Mày*** *rồi sẽ đi vào vết xe đổ của ba má mày nếu không biết lễ phép hơn. Tại ba má mày hồi đó cũng không biết điều gì là tốt cho họ.* ***Mày*** *mà cứ giao du với đám giẻ rách như bọn Weasley và lão Hagrid ấy thì có ngày cũng tiêu ma. …* |
| Chapter 6 (Harry Potter and the Philosopher’s Stone) | Chương 6(Harry Potter và Hòn đá phù thuỷ) |

**PHÂN TÍCH BẢN GỐC**

**TRƯỜNG CỦA NGÔN BẢN**

Đoạn trích này kể về lần gặp gỡ đầu tiên của nhân vật Draco Malfoy với hai nhân Harry và Ron ở trường phù thuỷ. Nhiều tính từ được sử dụng trong đoạn trích để mô tả đặc điểm của các nhân vật (Ví dụ: pale, thickset, mean, better, wrong”, etc).

**KHÔNG KHÍ CỦA NGÔN BẢN**

*Nguồn gốc, lai lịch của tác giả (ngôn ngữ tác giả sử dụng)*: tiếng Anh.

*Quan điểm của tác giả*: Như đã lý giải, các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White được sử dụng để khám phá quan điểm, thái độ của tác giả trong đoạn trích.

Phân tích thái độ của tác giả về mối quan hệ giữa các nhân vật trong tác phẩm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Các từ để đánh giá | Người đánh giá | Thái độ | Người được đánh giá |
| Cảm xúc | Phán xét | Đánh giá |
| pale | Harry |  |  | - | Draco |
| thickset | Harry |  |  | - | Bạn của Draco |
| (extremely) mean | Harry |  | - |  | Bạn của Draco |
| carelessly | Harry |  | - |  | Draco |
| much better (than others) | Draco |  |  | + | Draco |
| wrong (sort) | Draco  |  |  | - | Ron |
| bravely | author |  | + |  | Harry |

Việc sử dụng các từ thể hiện cảm xúc tiêu cực cho thấy thái độ bất đồng giữa các nhân vật trong đối thoại. Draco thể hiện thái độ tiêu cực đối với Ron thông qua sử dụng các từ như “wrong sort, riff-raff”. Harry và Ron cũng thể hiện thái độ bất đồng với Draco thông qua sử dụng những từ như “look extremely mean, carelessly, snigger, coolly” khi mô tả về Draco. Trong bài phỏng vấn, tác giả cũng chia sẻ Harry và Ron có mối quan hệ bất đồng với Draco.

***Mối quan hệ vai trò xã hội***

+ Quan hệ giữa tác giả và độc giả: bình đẳng

+ Quan hệ giữa các nhân vật: bình đẳng giữa ba nhân vật Harry, Ron, và Draco. Ba nhân vật này đều là những học sinh nam, cùng tuổi, học tại trường phù thuỷ.

***Thái độ xã hội***: không trang trọng. Đoạn trích thể hiện văn nói, đây là một đoạn hội thoại giữa các nhân vật.

***Tham gia****:* vừa có độc thoại và đối thoại.

**THỨC:** ngôn ngữ nói được sử dụng trong văn viết.

**KẾT LUẬN CHỨC NĂNG BẢN GỐC**: chức năng ý niệm được thể hiện thông qua phương tiện từ vựng là các tính từ để mô tả đặc điểm của các nhân vật. Thái độ tiêu cực và khoảng cách xã hội giữa các nhân vật được thể hiện thông qua các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005).

**SO SÁNH GIỮA BẢN GỐC VÀ BẢN DỊCH**

So sánh giữa bản gốc và bản dịch

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ Bản gốc** | **Hồ sơ Bản dịch** |
| Trường  | Chủ đề  | Trường nội chú của các phù thuỷ  | Trường | Chủ đề | Trường nội chú của các phù thuỷ |
| Không khí của ngôn bản | Lai lịch tác giả  | Nhà văn Anh | Không khí của ngôn bản  | Lai lịch người dịch | Nhà văn người Việt Nam, dịch giả |
| Quan điểm, thái độ tác giả  | Thái độ thù địch giữa các nhân vật trong tình huống không trang trọng  | Quan điểm, thái độ người dịch  | Thái độ thù địch giữa các nhân vật trong tình huống không trang trọng  |
| Quan hệ xã hội | Bình đẳng giữa tác giả và độc giả  | Quan hệ xã hội  | Bình đẳng giữa người dịch và độc giả |
| Thái độ xã hội  | Không trang trọng | Thái độ xã hội | Không trang trọng |
| Thức  | Ngôn ngữ nói được sử dụng trong văn viết  | Thức | Ngôn ngữ nói được sử dụng trong văn viết |
| Thể loại | Giả tưởng  | Thể loại | Giả tưởng |

**ĐÁNH GIÁ BẢN DỊCH**

Trong đoạn trích trên, “tao-mày” trong bản dịch đạt tương đương chức năng so với cặp “I-you” trong bản gốc. “Tao-mày” trong hệ thống từ xưng hô trong tiếng Việt, chỉ mối quan hệ ngang loại I (theo Nguyễn Quang, 2018), có thể được dùng để thể hiện sự tức giận, thù địch, thái độ bất đồng giữa những người cùng vị thế xã hội trong bối cảnh không trang trọng.

Trước hết, việc lựa chọn cặp “tao-mày” giúp toát lên thái độ của tác giả ẩn trong bản gốc. Cùng với cặp từ “tao-mày”, bản dịch tiếng Việt tái hiện thái độ tiêu cực của Harry và Ron thông qua các từ “carelessly”-“hờ hững”, “snigger”-“cười khẩy”, “coolly”-“lạnh nhạt”; thái độ tiêu cực của Draco đối với Harry và Ron như “wrong sort”-“đám tầm thường”, “riff raff”-“đám giẻ rách”. Thứ hai, cặp “tao-mày” giúp thể hiện bầu không khí không thân mật trong đối thoại giữa các nhân vật. Bầu không khí này được thể hiện qua các từ ngữ thông tục như “hang around”-“giao du”, “riff raff”-“đám giẻ rách”, “rub off on”-“có ngày cũng tiêu ma”, “go the same way”-“đi vào vết xe đổ”. Thứ ba, cặp “tao-mày” giúp thể hiện khoảng cách trong mối quan hệ xã hội giữa Draco Malfoy và Harry Potter. Ngoài ra, “tao-mày” trong tiếng Việt cũng để chỉ sự coi thường, sự kiêu ngạo của người nói. Dựa vào ngữ cảnh này, “tao-mày” thể hiện sự kiêu ngạo của Draco, khoảng cách và thái độ bất đồng giữa Draco đối với Harry và Ron. Vì vậy, “tao-mày” trong bản dịch đạt tương đương chức năng so với cặp “I-you” trong bản gốc.

**3.2.2** **Thảo luận kết quả đánh giá dịch Anh-Việt cặp “I-you”**

**- Trở lại câu hỏi nghiên cứu**

Trả lời cho câu hỏi nghiên cứu, tương đương trong bản dịch đạt “tương đương chức năng” so với các cặp “I-you” trong bản gốc. Tương đương này đạt được trong ngôn cảnh tình huống cụ thể và ngôn cảnh văn hoá. Với một cặp “I-you”, có nhiều tương đương khác nhau trong tiếng Việt.

Ẩn dưới sự lựa chọn của người dịch, sự khác biệt về ngôn ngữ trong hệ thống từ xưng hô của tiếng Anh và tiếng Việt là điều đáng lưu ý. Đối với một cặp “I-you” trong tiếng Anh, tiếng Việt có một hệ thống từ xưng hô vô cùng đa dạng. Ngoài ra, có xu hướng sử dụng từ thân tộc trong xưng hô trong văn hoá Việt. Sự khác biệt về ngôn ngữ này phản ánh sự khác biệt về văn hoá. Theo Hofstede (2010, p.96-97), Việt Nam thiên về nhóm các quốc gia có khoảng cách quyền lực lớn đặc trưng bởi quan hệ thứ bậc. Việc sử dụng từ xưng hô phản chiếu văn hoá thứ bậc trong quan hệ xã hội của văn hoá Việt. Vì vậy, sự lựa chọn của người dịch chịu chi phối bởi các quy tắc của ngôn ngữ đích, truyền thống, văn hoá của cộng đồng ngôn ngữ-văn hoá đích. Vì vậy, chiến lược dịch hướng đích đối với nhóm từ xưng hô giúp đem đến bản dịch tương đương chức năng phù hợp với ngôn cảnh tình huống và ngôn cảnh văn hoá đích.

**- Điều chỉnh mô hình của House dựa trên kết quả nghiên cứu**

Dựa vào kết quả nghiên cứu và trở lại Khung lý thuyết (Xem Hình 1.10), nghiên cứu này chứng minh mô hình của House (2015), được phát triển thêm bởi các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005), trở thành một công cụ hữu ích để mô tả, khám phá thái độ của tác giả ẩn trong thái độ, mối quan hệ giữa các nhân vật trong tác phẩm. Khác với những nghiên cứu trước đây sử dụng mô hình của House (2015), nghiên cứu này bổ sung minh chứng về tính hữu dụng của việc áp dụng các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) để mô tả, khám phá thái độ của tác giả, nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu.

* 1. **Phương ngữ**

**3.3.1 Đánh giá dịch Anh-Việt phương ngữ**

Mục này nhằm trả lời câu hỏi nghiên cứu đối với nhóm phương ngữ. Thứ nhất, kết quả nghiên cứu cho thấy bản dịch tiếng Việt của phương ngữ đạt “tương đương chức năng một phần” so với bản gốc. Nói cách khác, phần dịch phương ngữ trong bản dịch không đạt được “tương đương chức năng hoàn toàn” so với phương ngữ trong bản gốc. Thứ hai, kết quả nghiên cứu cho thấy chiến lược bù đắp được áp dụng trong quá trình dịch phương ngữ liên văn hoá, trong đó các yếu tố phương ngữ gần như được “chuẩn hoá”, nhưng kết hợp với “lối nói thông tục” để toát lên nét độc đáo của nhân vật trong tác phẩm văn học. Trong nguyên tác “HPPS”, Hagrid là nhân vật duy nhất sử dụng phương ngữ miền Tây của Vương quốc Anh. Ví dụ về phương ngữ Hagrid sử dụng được trình bày dưới đây. Thay vì sử dụng từ ngữ chuẩn “I-you”, Hagrid sử dụng “I-yeh”-một đặc trưng của vùng Somerset, phương ngữ miền Tây của Vương quốc Anh.

|  |  |
| --- | --- |
| **ST** | **TT** |
| Chapter 4-“Harry Potter and the Philosopher’s Stone” | Chương 4-“Harry Potter và Hòn đá phù thuỷ” |
| "Couldn't make us a cup o' tea, could **yeh**? It's not been an easy journey..." | Không có trà nước gì sao? Chà! Chuyến đi thiệt là vất vả. |
| "**Yeh** look a lot like yet dad, but **yeh'**ve got yet mom's eyes." | **Con** giống cha con lắm, nhưng đôi mắt của con thì lại giống mẹ. |
| "Anyway -- Harry," said the giant, turning his back on the Dursleys, "a very happy birthday to **yeh**. | Nhưng lão khổng lồ quay lưng về phía ông bà Dursley, nói với Harry: - Dù sao thì cũng chúc mừng **con** một sinh nhật vui vẻ nhé Harry. |
| Got summat fer **yeh** here -- I mighta sat on it at some point, but it'll taste all right." | Có chút quà cho **con** đây. Không chừng ta có đè mông lên nó một chút, nhưng mà mùi vị nó vẫn ngon lành.  |
| "Call me Hagrid," he said, "everyone does. An'like I told **yeh**, I'm Keeper of Keys at Hogwarts | Cứ gọi ta là bác Hagrid. Và như ta đã nói với **con** rồi đó, ta là người giữ khóa ở Hogwarts |

**PHÂN TÍCH BẢN GỐC**

**TRƯỜNG CỦA NGÔN BẢN**

Văn bản này bao quát chủ đề trường nội trú, huyền bí, phiêu lưu đặt trong bối cảnh một thế giới thực ở Vương quốc Anh và thế giới tưởng tượng của các phù thuỷ. Trong câu chuyện “HPPS”, Hagrid là một gã khổng lồ người lai, người giữ khoá ở trường phù thuỷ, và là người bạn chân thành với Harry Potter.

**KHÔNG KHÍ CỦA NGÔN BẢN**

***Nguồn gốc, lai lịch của tác giả***

Ngôn ngữ tác giả gắn cho nhân vật Hagrid được đánh dấu bởi phương ngữ miền Tây của Vương quốc Anh. Việc nhận diện phương ngữ này đạt được nhờ vào phân tích ngôn ngữ trong văn bản dựa trên nghiên cứu phương ngữ của Vương quốc Anh thực hiện bởi Trudgill và Hannah (2013). Trong bài phỏng vấn, tác giả cũng xác nhận rằng bà gắn cho nhân vật Hagrid phương ngữ miền Tây.

Về tầng lớp xã hội, phương ngữ miền Tây thường được gắn với tỉnh, miền quê, cộng đồng hạn chế về giáo dục và làm nông nghiệp (Agha, 2003). Received Pronunciation (tiếng Anh-Anh chuẩn được dùng ở miền nam nước Anh-England) được ghi nhận rộng rãi là tiếng Anh chuẩn của Vương quốc Anh, và phần lớn người bản địa sử dụng tiếng Anh-Anh chuẩn này đến từ tầng lớp trung lưu hoặc thượng lưu, có học thức, được sử dụng trong các trường tư thục […] và trường đại học (O’ Cornor, 2015, p. 131). Trong câu chuyện, Hagrid là người giữ khoá, gác cổng của trường phù thuỷ, Hagrid bị đuổi học khi ông 13 tuổi. Người gác cổng thường được xem như có nền tảng giáo dục và vị thế nghề nghiệp thấp hơn. Phân tích cả ngôn ngữ và minh chứng về nguồn gốc cho thấy Hagrid thuộc về tầng lớp xã hội thấp hơn các giáo sư trong trường phù thuỷ.

***Quan điểm, thái độ của tác giả***

Như đã lý giải, các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) được sử dụng để khám phá thái độ của tác giả gửi gắm trong phương ngữ nhân vật Hagrid sử dụng trong tác phẩm:

Phân tích thái độ của tác giả đối với nhân vật Hagrid

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các từ để đánh giá | Ngữ cảnh | Người đánh giá | Thái độ | Người được đánh giá |
| Cảm xúc | Phán xét | Đánh giá |
| kind | Hagrid leaned across the table. Behind the wild beard and eyebrows he wore a very kind smile.  | Harry |  |  | + | Hagrid |
| lucky | It was lucky that Harry had tea with Hagrid to look forward to | Harry | + |  |  | Meeting with Hagrid |
| warmth | His eyes were black like Hagrid's, but they had none of Hagrid's warmth | Harry |  |  | + | Hagrid |
| not as fierce as | Like Hagrid, Fang was clearly not as fierce as he looked. | Harry |  |  | + | Hagrid |
| delighted | Harry and Ron were delighted to hear Hagrid call Fitch "that old git." | Harry and Ron | + |  |  | Hagrid’s talk  |

Kết quả phân tích cho thấy tác giả thể hiện thái độ tích cực đối với Hagrid. Trong bài phỏng vấn, tác giả cũng chia sẻ rằng Hagrid sử dụng phương ngữ miền Tây, đây là một trong những nhân vật yêu thích của bà. Ngôn ngữ của Hagrid thể hiện người ít học thức. Tuy nhiên, Hagrid là con người ấm áp, đáng tin cậy và là người bạn trung thành của Harry Potter.

Dựa vào phân tích trên, có thể thấy mặc dù Hagrid được xem như ít học vấn hơn các nhân vật khác, Hagrid là một người thẳng thắn, thành thực, ấm áp. Như tác giả đã nhấn mạnh, sự khác biệt về ngôn ngữ không quan trọng khi mà chúng ta có cùng chung mục đích và có trái tim cởi mở. Có thể suy ra, mặc dù ngoại hình hay ngôn ngữ thế nào đi chăng nữa, điều quan trọng là tấm lòng và nhân cách. Nhìn chung, phương ngữ trong tác phẩm này thực hiện chức năng toát lên vị trí xã hội, trình độ giáo dục, thể hiện tính cách nhân vật và gắn với mục đích dụng học của tác giả.

***Vai trò xã hội***:

+ Mối quan hệ giữa tác giả và độc giả: bình đẳng

+ Mối quan hệ giữa Hagrid và nhân vật chính: Hagrid lớn tuổi hơn Harry rất nhiều, là một người bạn tuyệt vời của Harry.

+ Mối quan hệ giữa Hagrid và các giáo sư: Hagrid là người giữ khoá và có vị thế xã hội thấp hơn các giáo sư trong trường phù thuỷ.

***Thái độ xã hội***: Xuồng xã, thân mật.

**THỨC**: sử dụng ngôn ngữ nói trong văn viết

**THỂ LOẠI**: giả tưởng

**SO SÁNH GIỮA BẢN GỐC VÀ BẢN DỊCH**

 So sánh giữa Bản gốc và Bản dịch (nhóm phương ngữ)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ Bản gốc** | **Hồ sơ Bản dịch** |
| Trường | Chủ đề | Trường nội chú của các phù thuỷ | Trường | Chủ đề | Trường nội chú của các phù thuỷ |
| Không khí của ngôn bản | Lai lịch tác giả | Nhà văn Anh | Không khí của ngôn bản | Lai lịch tác giả | Nhà văn người Việt Nam, dịch giả |
| Quan điểm, thái độ tác giả | Thái độ tích cực đối với nhân vật Hagrid | Quan điểm, thái độ người dịch | Thái độ tích cực đối với nhân vật Hagrid |
| Quan hệ xã hội | Bình đẳng giữa tác giả và độc giả | Quan hệ xã hội | Bình đẳng giữa người dịch và độc giả |
| Thái độ xã hội | informal | Thái độ xã hội | informal |
| Thức | sử dụng ngôn ngữ nói trong văn viết  | Thức | sử dụng ngôn ngữ nói trong văn viết  |
| Thể loại | Giả tưởng | Thể loại | Giả tưởng |

**ĐÁNH GIÁ BẢN DỊCH**

So sánh giữa bản gốc và bản dịch cho thấy bản dịch tiếng Việt của phương ngữ đạt “tương đương chức năng một phần” so với bản gốc. Nói cách khác, phần dịch phương ngữ trong bản dịch không đạt được “tương đương chức năng hoàn toàn” so với phương ngữ trong bản gốc. Kết quả nghiên cứu cho thấy chiến lược bù đắp được áp dụng trong quá trình dịch phương ngữ liên văn hoá, trong đó các yếu tố phương ngữ gần như được “chuẩn hoá”, nhưng kết hợp với “lối nói thông tục” để toát lên nét độc đáo của nhân vật trong tác phẩm văn học.

Có thể thấy, có nỗ lực từ phía người dịch trong việc sử dụng lối nói thông tục để làm nổi bật sự thân thiện, ấm áp của nhân vật và trình độ ngôn ngữ của nhân vật. Tuy nhiên, một số lượng lác đác các từ ngữ thông tục chưa đủ để nổi bật nét độc đáo trong lối nói của nhân vật. Phương ngữ, đóng góp tô đậm một điều, mặc dù Hagrid ít học vấn, nhưng ông là một người ấm áp, thân thiện, tốt bụng, đáng tin cậy; nét độc đáo này chưa được thể hiện hết trong bản dịch. Vì vậy, bản dịch tiếng Việt của phương ngữ đạt “tương đương chức năng một phần” so với bản gốc.

**3.3.2 Thảo luận kết quả đánh giá dịch Anh-Việt phương ngữ**

**- Trở lại câu hỏi nghiên cứu**

Trở lại câu hỏi nghiên cứu, phương ngữ trong bản dịch tiếng Việt đạt “tương đương chức năng một phần” so với bản gốc. Phương ngữ trong bản gốc hầu hết được chuẩn hoá ở bản dịch.

Ẩn dưới “tương đương chức năng một phần”, trước hết, cần lưu ý rằng phương ngữ gắn với mục đích dụng học của tác giả. Trong bối cảnh dịch Anh-Việt của nghiên cứu này, dịch phương ngữ miền Tây đặt ra những tình thế tiến thoái lưỡng nan sau, dẫn đến sự lựa chọn hầu như “chuẩn hoá” phương ngữ kết hợp với dùng lối nói thông tục của người dịch.

Thứ nhất, nếu một phương ngữ cụ thể trong tiếng Việt được lựa chọn cho nhân vật Hagrid, việc lựa chọn này có thể đem đến tác động nhạy cảm, không mong muốn đối với độc giả địa phương. Vì nhân vật Hagrid trong bối cảnh câu chuyện được mô tả là một gã “nhà quê”, có địa vị xã hội thấp kém thiếu học vấn, ngoại hình kì dị. Thứ hai, việc lựa chọn một phương ngữ cụ thể trong tiếng Việt (Ví dụ: Thanh Hoá) có thể làm cho độc giả toàn dân khá khó tiếp cận để hiểu phương ngữ này. Vì vậy, hầu như “chuẩn hoá” phương ngữ trong bản dịch tiếng Việt như một sự đánh đổi, để giảm thiểu những hiệu ứng không mong muốn. Ngoài ra, chiến lược bù đắp được đề xuất. Trong đó, phương ngữ hầu như được chuẩn hoá trong bản dịch kết hợp với lối nói thông tục để làm nổi bật vị trí xã hội, sự ấm áp, thân thiện của nhân vật. Bản dịch cho thấy nỗ lực từ phía người dịch trong việc sử dụng lối nói thông tục để làm nổi bật sự thân thiện, ấm áp của nhân vật và trình độ ngôn ngữ của nhân vật (Ví dụ: “nha”, “đứa”, “tiêu”, “độp”, “cuốn gói cho lẹ”, “cả đống bọn quái”, “đuổi phứt”). Tuy nhiên, một số lượng lác đác các từ ngữ thông tục chưa đủ để nổi bật nét độc đáo trong lối nói của nhân vật. Do đó, nghiên cứu đề xuất tăng lượng từ thông tục trong lời nói của nhân vật Hagrid để bù đắp phần nào nét độc đáo tác giả gửi gắm.

**- Điều chỉnh mô hình của House dựa trên kết quả nghiên cứu**

Dựa vào kết quả nghiên cứu và trở lại Khung lý thuyết (Xem Hình 1.10), nghiên cứu này chứng minh mô hình của House (2015), được phát triển thêm bởi các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005), trở thành một công cụ hữu ích để mô tả, khám phá thái độ của tác giả ẩn trong phương ngữ mang đặc trưng văn hoá. Khác với những nghiên cứu trước đây sử dụng mô hình của House (2015), nghiên cứu này bổ sung minh chứng về tính hữu dụng của áp dụng các nguồn ngôn ngữ chỉ Thái độ theo lý thuyết Đánh giá ngôn ngữ của Martin và White (2005) để mô tả, khám phá thái độ của tác giả, nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu.

**3.4** **Bổ sung** **cho mô hình** **của House dựa trên kết quả đánh giá dịch Anh-Việt ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá**

Dựa vào kết quả nghiên cứu và trở lại Khung lý thuyết (Xem Hình 1.10), nghiên cứu này chứng minh mô hình của House (2015), được phát triển thêm bởi các nguồn ngôn ngữ chỉ Thái độ theo lý thuyết Đánh giá ngôn ngữ của Martin và White (2005) trở thành một công cụ hữu ích để mô tả, khám phá thái độ của tác giả ẩn trong các tên riêng, từ xưng hô và phương ngữ mang đặc trưng văn hoá, phục vụ mục đích đánh giá dịch thuật.

Thứ hai, chiến lược bù đắp được đề xuất đối với dịch các yếu tố mang đặc trưng văn hoá (cụ thể là tên riêng mang hàm ý và phương ngữ) để bù đắp cho sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá. Kết quả nghiên cứu cho thấy có các chiến lược bù đắp linh hoạt khác nhau phụ thuộc từng nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá cụ thể, trong ngôn cảnh cụ thể.

**KẾT LUẬN**

**1. Tóm lược kết quả nghiên cứu**

Nghiên cứu mô tả, so sánh, và đánh giá này nhằm mục đích đánh giá dịch Anh-Việt các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn học nhìn từ quan điểm chức năng-dụng học của tác giả House (2015). Sau khi vận hành mô hình của House (2015) trong bối cảnh dịch Anh-Việt, nghiên cứu rút ra những đóng góp về mặt lý thuyết cho mô hình trong bối cảnh dịch Anh-Việt. Nghiên cứu đi sâu đánh giá ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá, bao gồm tên riêng, từ xưng hô, và phương ngữ trong một tác phẩm văn học cụ thể.

Phân tích định tính, bao gồm các quy trình mô tả và so sánh, đóng vai trò là phương pháp chính trong nghiên cứu này. Phân tích định lượng được sử dụng nhằm đếm tần suất các chiến lược người dịch áp dụng để dịch các yếu tố mang đặc trưng văn hoá. Các nguồn dữ liệu chính bao gồm bản gốc (Harry Potter and the Philosopher’s Stone, 2014, tác giả J.K Rowling, Nhà xuất bản Bloomsbury), bản dịch (Harry Potter và Hòn đá phù thuỷ, 2016, người dịch Lý Lan, Nhà xuất bản Trẻ), ba nhóm yếu tố đặc trưng văn hoá trong bản gốc và bản dịch- tên riêng, từ xưng hô, phương ngữ. Nguồn dữ liệu chính này được phân tích và đánh giá dựa trên các bước của mô hình chức năng-dụng học (House, 2015). Nguồn dữ liệu phụ bao gồm các bài phỏng vấn tác giả của bản gốc, người dịch bản gốc, các dịch giả và chuyên gia trong lĩnh vực. Nguồn dữ liệu phụ được sử dụng để củng cố phân tích văn bản dựa trên mô hình chức năng-dụng học (House, 2015).

Phân tích định tính và định lượng đem đến kết quả chính như sau. Đối với nhóm tên riêng, chiến lược không dịch được áp dụng với những tên riêng có hàm ý, đưa đến phần dịch đạt tương đương một phần về chức năng so với bản gốc. Do đó, chiến lược bù đắp được đề xuất để bù đắp sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá (không dịch kèm theo phụ lục chú thích về nghĩa của các tên riêng mang hàm ý). Đối với nhóm từ xưng hô, cặp trung tính “I-you” có hơn 50 tương đương khác nhau trong bản dịch tiếng Việt theo từng cảnh huống cụ thể, đem đến phần dịch đạt tương đương về chức năng so với bản gốc. Đối với nhóm phương ngữ gắn liền với mục đích dụng học của tác giả, phương ngữ trong bản gốc hầu như được chuẩn hoá trong bản dịch, đưa đến phần dịch đạt tương đương một phần về chức năng so với bản gốc. Do đó, chiến lược bù đắp được đề xuất, kết hợp “chuẩn hoá phương ngữ” với sử dụng ngôn ngữ thông tục để làm nổi bật nét độc đáo trong ngôn ngữ của nhân vật. Kết quả nghiên cứu cho thấy lọc văn hoá là điều không thể tránh khỏi trong quá trình dịch liên văn hoá. Trong nghiên cứu này, những lý do ẩn dưới sự lựa chọn các chiến lược dịch của người dịch cũng nỗ lực được đưa ra.

Về lý thuyết, nghiên cứu cung cấp minh chứng mới về việc sử dụng các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) để khám phá thái độ của tác giả ẩn trong các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong văn bản. Về phương pháp nghiên cứu, phân tích văn bản dựa trên mô hình chức năng dụng học được củng cố bởi các bài phỏng vấn tác giả, dịch giả, các dịch giả và chuyên gia trong lĩnh vực. Các quy trình thu thập và phân tích dữ liệu chi tiết có thể hữu ích cho việc các nhà nghiên cứu thực hiện những nghiên cứu tương tự. Về thực tiễn, nghiên cứu cung cấp cho người dịch nói chung những chiến lược dịch cụ thể để xử lý từng nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong một tác phẩm văn học. Đây là một kênh tham khảo hữu ích cho các dịch giả, nhà xuất bản, những người học để trở thành người dịch chuyên nghiệp.

**2.Ý nghĩa**

**2.1 Ý nghĩa đối với lý thuyết**

Về mặt lý thuyết, kết quả nghiên cứu của nghiên cứu này cho thấy tính ứng dụng của mô hình chức năng-dụng học của House trong đánh giá dịch Anh-Việt ba nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá. Ẩn dưới tầng ngôn ngữ trên bề mặt là thái độ, quan điểm của tác giả. Trong nghiên cứu này, bề mặt ngôn ngữ là những tên riêng, từ xưng hô, phương ngữ mang đặc trưng văn hoá trong văn bản. Vì vậy, việc bổ sung cho mô hình của House các nguồn ngôn ngữ thể hiện Thái độ theo lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) giúp cho người nghiên cứu mô tả, khám phá thái độ của tác giả gửi gắm trong các yếu tố mang đặc trưng văn hoá trong tác phẩm.

* 1. **Ý nghĩa đối với nghiên cứu**

Kết quả nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết của hướng tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu Đánh giá chất lượng bản dịch, trong đó dựa trên nghiên cứu về ngôn ngữ và nghiên cứu về văn hoá. Ngoài ra, nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết của việc thu thập nhiều nguồn dữ liệu khác nhau trong nghiên cứu Đánh giá chất lượng bản dịch để đảm bảo độ tin cậy của nghiên cứu.

**2.3 Ý nghĩa đối với thực tiễn**

Thứ nhất, kết quả nghiên cứu của nghiên cứu này cho thấy vai trò của phân tích văn bản đối với lý luận và thực tiễn đánh giá chất lượng bản dịch. Thứ hai, nghiên cứu cho thấy người dịch cần trau dồi không chỉ kiến thức về ngôn ngữ mà còn cần có kiến thức về hai nền văn hoá trong quá trình chuyển ngữ. Thứ ba, các chiến lược dịch được đề xuất đối với từng nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá cụ thể trong quá trình dịch Anh-Việt. Chiến lược bù đắp được đề xuất đối với dịch các tên riêng mang hàm ý và phương ngữ gắn với mục đích dụng học của tác giả.

**3. Hạn chế và đề xuất cho những hướng nghiên cứu tiếp theo**

Nghiên cứu này có thể mở ra một số hướng nghiên cứu tiếp theo. Thứ nhất, mô hình chức năng dụng học, được bổ sung bởi nguồn Thái độ theo lý thuyết Đánh giá ngôn ngữ của Martin và White (2005), có thể được áp dụng để đánh giá các tác phẩm văn học. Thứ hai, đánh giá từ phía độc giả của bản dịch có thể được thu thập nhằm so sánh với kết quả đánh giá dựa trên phân tích văn bản để thu được kết quả đánh giá toàn diện. Cuối cùng, mở rộng phạm vi nghiên cứu với các nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá khác để đạt được một bức tranh tổng quan về các chiến lược dịch để xử lý các nhóm yếu tố mang đặc trưng văn hoá, phục vụ thực tiễn dịch thuật.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Vietnamese references**

Nguyễn Quang, (2018). Chủ quan tính và khách quan tính trong hệ thống xưng hô Việt và Anh. *Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài*, *34*(1), 16-34.

Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Ngọc Thơ, (2011). *Nguồn gốc con rồng dưới góc nhìn văn hoá*. Khoa học xã hội và nhân văn. ĐHQG TP HCM.

**English references**

Agha, A. (2003). The Social Life of Cultural Value. *Language and Communication*, *23*(2003), 132-273.

Catford, J, C. (1965). *A Linguistic Theory of Translation: an Essay on Applied Linguistics*. London: Oxford University Press.

Derewianka, B. (1990). *Exploring How Text Works*. Virginia: Primary English Teaching Association.

Halliday, M. A. K. (1973). *Explorations in the Functions of Language*. London: Arnold.

Halliday, M. A. K. & Hasan, R. (1985). *Language, Context and Text: Aspects of Language in a Social Semiotic Perspective*. Oxford: Oxford University Press.

House, J. (2015). *Translation Quality Assessment. Past and Present*. Routledge: New York.

Katan, D. (2014). *Translating Cultures: An Introduction for Translators, Interpreters and Mediators*. Manchester: St. Jerome.

Martin, J. R. & White, R. R. (2005). *The Language of Evaluation: Appraisal in English*. UK: Palgrave Macmillan.

Newmark, P. (1988). *A Textbook of Translation*. Oxford. Prentice Hall.

Nord, C. (1997/ 2014). *Translating as a Purposeful Activity: Functionalist Approaches Explained*. Manchester: St. Jerome.

O’Connor, E. (2015). “Othering” via Speech in J. K. Rowling’s Harry Potter and the Sorcerer’s Stone. *Grassroots Writing Research Journal*, *5*(2), 129-139.

Reiß, K. (translated by Rhodes, F. E). (1971). *Translation criticism: Potentials and Limitations*. London and New York: Taylor and Francis Group.

Steiner, E. (1998). A Register-based Translation Evaluation: An Advertisement as a Case in Point. *Target,* *10*(2), 291-318.

Trudgill, P. & Hannah, J. (2013). *International English: A Guide to the Varieties of Standard English*. London, NewYork: Routlegde, Taylor & Francis.